



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
Viện: Công nghệ sinh học và môi trường
Bộ môn: Công nghệ sinh học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP 2 (THỰC NGHIỆM CNSH)**
- Tiếng Anh: **SPECIALIZED TOPIC IN BIOTECHNOLOGY EXPERIMENT**

Mã học phần: BIO3514

Số tín chỉ: 5(0-5)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết:

2. Thông tin về GV: Danh sách GV hướng dẫn tiểu luận tốt nghiệp được gửi tới người học từ đầu học kỳ.

3. Mô tả học phần:

- Trong HP này, sinh viên được đi tìm hiểu và làm việc thực tế tại các cơ sở sản xuất, công ty, nhà máy về các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng của Công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống.
- Trong khoảng thời gian thực hiện chuyên đề, sinh viên sẽ được tham gia vào các dự án, đề tài NCKH hoặc thử nghiệm sản xuất đang được triển khai. Mỗi sinh viên sẽ có 1-2 GVHD. Cuối đợt, sinh viên sẽ phải viết báo cáo về quá trình thực hiện và được đánh giá bởi 2 GV chuyên môn.
- Ngoài các cơ sở, đơn vị, công ty, doanh nghiệp... sinh viên có thể đăng ký làm việc trực tiếp với các Thầy cô ở các Bộ môn, phòng thí nghiệm tại Trường, tham gia vào các hướng nghiên cứu, đề tài, dự án của thầy cô.

4. Mục tiêu:

Học phần giúp sinh viên định hướng, vận dụng các kiến thức chuyên môn đã học để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm CNSH. Ngoài ra, HP còn rèn luyện kỹ năng tìm hiểu thông tin, thu nhận và xử lý số liệu, viết báo cáo khoa học ở mức độ cơ bản (đảm bảo đúng chuẩn mực, format và đầy đủ thông tin).

5. Chuẩn đầu ra (CLOs): Sau khi học xong học phần, người học có thể:

- a) Phát hiện và giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tế sản xuất hoặc một vấn đề lý thuyết cụ thể.
- b) Tổng quan được các vấn đề liên quan, phân tích, đánh giá hiện trạng dẫn đến vấn đề cần nghiên cứu; đánh giá/đưa ra được cơ sở lựa chọn phương pháp, các thông số nghiên cứu; Xây dựng được đề cương nghiên cứu/khảo sát.
- c) Tổ chức thực hiện, giải quyết vấn đề cần nghiên cứu/khảo sát.
- d) Viết báo cáo kết quả nghiên cứu/khảo sát.

6. Đánh giá kết quả học tập:

A. Tổng thể RUBRIC đánh giá CDTN2

TT	Cán bộ	Nội dung và tỷ lệ (%)			
1	CBHD	Quá trình thực hiện	50	Chấp hành kỷ luật	20

				Thái độ của SV	20
				Chuyên môn	60
2		Hoàn thành TTTN	50	Nội dung báo cáo	70
				Khả năng viết và trình bày	20
				Hoàn thành đúng hạn	10
3	Cán bộ chấm	Chấm TTTN	100	Hình thức báo cáo	10
				Nội dung báo cáo	30
				Vấn đáp	60
4	Đánh giá chung	Điểm đánh giá TTTN = (Điểm của CBHD + Điểm của cán bộ chấm 1 + Điểm của cán bộ chấm 2) / 3. (Theo Quyết định số 674/QĐ-ĐHNT ngày 11/06/2018).			

B. Chi tiết RUBRIC đánh giá CĐT_{N2}

1. Quá trình thực hiện (50%)

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Chấp hành kỷ luật		20	Chấp hành rất tốt nội quy tại nơi thực hiện chuyên đề. Làm việc đầy đủ, đúng thời gian đăng ký. Không tự ý thay đổi nội dung và địa điểm thực hiện.	Chấp hành tốt nội quy tại nơi thực hiện chuyên đề. Làm việc đầy đủ, đúng thời gian đăng ký. Không tự ý thay đổi nội dung và địa điểm thực hiện.	Chấp hành tốt nội quy của tại nơi thực hiện chuyên đề. Làm việc ≥ 90% thời gian đăng ký, thời gian vắng có xin phép và lý do chính đáng. Không tự ý thay đổi nội dung và địa điểm thực hiện.	Vi phạm nội quy của cơ sở; hoặc làm việc < 90% thời gian đăng ký, hoặc vắng không phép hoặc không lý do chính đáng. Tự ý thay đổi nội dung và địa điểm thực hiện.	

Thái độ của SV		20	Thực hiện tốt, đầy đủ các yêu cầu của GVHD. Thường xuyên trao đổi với GVHD. Chủ động, tích cực trong công việc.	Thực hiện tương đối tốt, đầy đủ các yêu cầu của GVHD. Thường xuyên trao đổi với GVHD. Tương đối chủ động, tích cực trong công việc.	Thực hiện tương đối đầy đủ các yêu cầu của GVHD. Trao đổi với GVHD chưa thường xuyên. Đôi lúc chưa chủ động, tích cực trong công việc.	Không thực hiện đầy đủ các yêu cầu của GVHD.	
Chuyên môn	1-3	60	Có khả năng xây dựng đề cương nghiên cứu/khảo sát phù hợp. Thực hiện tốt các nội dung của đề cương theo đúng kế hoạch. Ghi chép đầy đủ, rõ ràng nhật ký thực hiện.	Có khả năng xây dựng đề cương nghiên cứu/khảo sát tương đối phù hợp. Thực hiện tương đối các nội dung của đề cương theo kế hoạch. Ghi chép tương đối đầy đủ, rõ ràng nhật ký thực hiện.	Đề cương nghiên cứu/khảo sát có một số điểm còn chưa phù hợp. Thực hiện các nội dung của đề cương chưa hoàn toàn theo kế hoạch. Ghi chép tương đối đầy đủ, rõ ràng nhật ký thực hiện.	Đề cương nghiên cứu/khảo sát có chưa phù hợp. Thực hiện các nội dung của đề cương không theo kế hoạch. Ghi chép không đầy đủ, rõ ràng nhật ký thực hiện hoặc không ghi nhật ký.	
Tổng cộng							

2. Hoàn thành CĐTN2 (50%)

Tiêu chí	KQHT	Mức chất lượng	Điểm
----------	------	----------------	------

		Tỷ lệ (%)	Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Nội dung báo cáo	1-4	70	Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện CĐTN) rõ ràng. Nội dung đầy đủ theo quyết định được giao. Số liệu phong phú, cập nhật, thích hợp cho nội dung báo cáo. Lập luận chặt chẽ, có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện TTTN) ương đối rõ ràng. Nội dung đầy đủ theo quyết định được giao. Số liệu ương đối phong phú, cập nhật, thích hợp cho nội dung báo cáo. Lập luận có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	Đặt vấn đề chưa thực sự rõ. Nội dung đầy đủ theo quyết định được giao. Số liệu ít thích hợp cho nội dung báo cáo. Lập luận có cơ sở chưa thật rõ ràng, tin cậy, mang tính chủ quan.	Không đặt vấn đề hoặc đặt vấn đề không rõ, không liên quan. Nội dung không đầy đủ theo quyết định được giao. Số liệu không thích hợp cho nội dung báo cáo. Thiếu lập luận hoặc lập luận không có cơ sở, mang tính chủ quan.	
Khả năng viết và trình bày	4	20	Viết và trình bày rõ ràng, logic, đúng quy định. Chỉnh sửa ≤ 2 lần.	Viết và trình bày ương đối rõ ràng, logic, đúng quy định. Chỉnh sửa ≤ 3 lần.	Viết và trình bày chưa rõ ràng, logic, còn lỗi trình bày. Chỉnh sửa ≤ 4 lần.	Trình bày lủng củng, không logic . Chỉnh sửa ≥ 5 lần.	
Hoàn thành đúng hạn		10	Nộp báo cáo trước thời gian từ 4 ngày trở lên	Nộp báo cáo trước thời gian gia hạn 1-3 ngày	Nộp báo cáo đúng hạn	Nộp báo cáo sau gia hạn	
Tổng cộng							

3. Chấm điểm CĐTN2

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Hình thức báo cáo	4	10	<p>Trình bày đúng định dạng quy định, cân đối giữa các phần, không hoặc có ít lỗi chính tả, hình ảnh/biểu bảng rõ ràng. Trích dẫn tài liệu đúng quy định.</p> <p>Văn phong mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu.</p>	<p>Có một vài lỗi trình bày nhỏ, trương đối cân đối giữa các phần, còn một số lỗi chính tả, một số hình ảnh/biểu bảng không rõ ràng.</p> <p>Một số tài liệu trích dẫn chưa thống nhất theo quy định.</p> <p>Văn phong trương đối mạch lạc, rõ ràng.</p>	<p>Còn nhiều lỗi định dạng và lỗi chính tả, thiếu sự cân đối giữa các phần, hình ảnh/biểu bảng không rõ ràng.</p> <p>Tài liệu trích dẫn chưa thống nhất theo quy định.</p> <p>Văn phong chưa mạch lạc, rõ ràng.</p>	<p>Trình bày chưa đúng định dạng quy định, không đủ các phần của một CĐTĐN, nhiều lỗi chính tả, hình ảnh/biểu bảng không rõ ràng.</p> <p>Không trích dẫn tài liệu hoặc trích dẫn chưa đúng quy định.</p> <p>Văn phong không mạch lạc, lủng củng, gây khó hiểu.</p>	
Nội dung báo cáo	1-4	30	<p>Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện TTTN) rõ ràng.</p> <p>Nội dung đầy đủ theo quyết định được giao.</p> <p>Số liệu phong phú, cập nhật, thích hợp cho nội dung báo cáo.</p>	<p>Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện TTTN) trương đối rõ ràng.</p> <p>Nội dung đầy đủ theo quyết định được giao.</p> <p>Số liệu trương đối phong phú, cập nhật, thích hợp cho nội</p>	<p>Đặt vấn đề chưa thực sự rõ.</p> <p>Nội dung đầy đủ theo quyết định được giao.</p> <p>Số liệu ít thích hợp cho nội dung báo cáo.</p> <p>Lập luận có cơ sở chưa thật rõ ràng, tin cậy, mang</p>	<p>Không đặt vấn đề hoặc đặt vấn đề không rõ, không liên quan.</p> <p>Nội dung không đầy đủ theo quyết định được giao.</p> <p>Số liệu không thích hợp cho nội</p>	

			Lập luận chặt chẽ, có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	dung báo cáo. Lập luận có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	tính chủ quan.	dung báo cáo. Thiếu lập luận hoặc lập luận không có cơ sở, mang tính chủ quan.	
Vấn đáp	1-4	60	Nắm vững nội dung tiêu luận và vấn đề liên quan; trả lời đúng kiến thức > 80%	Nắm vững nội dung tiêu luận; trả lời đúng kiến thức 60-80%	Nắm được nội dung tiêu; trả lời đúng kiến thức 50-60%	Chưa nắm vững nội dung tiêu luận; trả lời sai kiến thức > 50%	
Tổng cộng							

4. Đánh giá chung

Điểm đánh giá CĐTĐN = (Điểm của CBHD + Điểm của cán bộ chấm 1 + Điểm của cán bộ chấm 2) / 3.

Trong đó,

- Điểm của CBHD = Điểm mục 1 x 50% + điểm mục 2 x 50%.
- Điểm của cán bộ chấm = Điểm mục 3.

7. Tài liệu dạy học:

Tài liệu dạy học là các tài liệu có nguồn gốc đáng tin cậy, có phản biện khoa học, phù hợp với mỗi chuyên đề của người học.

8. Kế hoạch dạy học:

STT	Bài/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết
1	Bộ môn CNSH phân công nơi thực hiện CĐ và GVHD		14-26/2/2022
2	Thực hiện CĐ	a-c	28/2-5/6/2022
3	Nộp báo cáo, kiểm tra đạo văn (3 lần)	d	6-18/6/2022
4	Đánh giá vấn đáp bởi 2 GV, theo Rubric phía dưới		20-25/6/2022

9. Yêu cầu đối với người học:

- Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần trên hệ thống NTU E-learning lớp học phân;

- Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần và hướng dẫn của GV giảng dạy học phần;

Ngày cập nhật: 7/3/2022

GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi họ tên)

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN
(Ký và ghi họ tên)

Phạm Thị Minh Thu

Phạm Thị Minh Thu

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)

Phạm Thị Minh Thu